

# P

(không được để ra ngoài mạch). Mỗi lần tiêm 0,25mg, ngày tiêm 0,5mg, cách 12 giờ tiêm 1 lần - Liều tối đa 1 lần/0,5mg, 24 giờ/1mg.

**Chống chỉ định :** Nhồi máu cơ tim- Viêm màng trong tim cấp-Dùng đồng thời với digitalin (phải nghỉ thuốc digitalin, ít nhất 3 ngày.)

**Lưu ý :** Tránh pha lẫn với các thuốc khác. Giảm liều nếu suy thận, suy hô hấp nặng vì gây giảm oxy máu.

## Oxyboldin

**Dạng thuốc :** Viên sủi bột có :

Boldin	0,0096mg
Na sulfat khan	0,54g
Mononatri phosphat	1,32mg
Natri bicarbonat	1,450g

**Tác dụng :** Thông mật, kháng acid, nhuận tràng.

**Chỉ định :** Khó tiêu, trương bụng, ợ, dày hơi, buồn nôn, khó tiêu. Rất ống thực quản, thượng vị.

**Liều dùng :** Uống 1 viên x 3 lần vào sáng, trưa, chiều hoặc vào lúc đau, khó chịu.

**Lưu ý :** Tránh dùng nếu tắc đường mật - Có thể bị tê chảy (giảm tiêu).

## Ozothine (Pháp)

**Dạng thuốc :** Ống tiêm chứa 0,2% oxy hóa của tinh dầu thông, trong dung dịch glucose đắng trưng. Ống 10ml (người lớn), 5ml (trẻ em trên 10 tuổi), 2ml (trẻ em dưới 6 tuổi).

Sirô, cứ 100ml có 0,2g các dẫn chất oxy hóa trên đây kèm 500mg dionin HCl, 7g Natri benzoat, 9g cồn 95° và 0,6g tinh dầu bạc hà - Lọ 125ml

**Tác dụng :** Sát khuẩn đường hô hấp, làm lỏng dịch tiết ở phế quản, tăng cường cung cấp oxy cho máu và các mô.

**Chỉ định :** Các bệnh đường hô hấp cấp hoặc慢, nhiễm khuẩn (có hoặc không phối hợp với kháng sinh) - Phồng bội nhiễm sau phẫu thuật phổi. Các bệnh đường hô hấp trên (Tai mũi họng).

**Liều dùng :** Tiêm tĩnh mạch hoặc bắp thịt 1-2 ống/ngày.

**Sirô :** Người lớn uống ngày 3 lần, mỗi lần 1 thìa canh. Trẻ em từ 4-15 tuổi uống 3 lần, mỗi lần 1 thìa cà phê.

## Paikinase (Pháp)

**Dạng thuốc :** Ống thuốc mỡ có 15g, có 5% cao tinh chế papain tan trong nước và 1,5% bacitracin (tương ứng với 50 dvqt/mg).

**Tác dụng :** Phối hợp thuốc kháng khuẩn với tác nhân làm sạch, mau lành vết thương.

**Chỉ định :** Vết thương nhiễm khuẩn, áp xe, đậu đinh, hậu bối, viêm tủy. Rửa vết thương với nước, muối đắng trưng, thâm khô, bôi 1 lớp mỏng thuốc, thay băng 1-2 lần/24 giờ.

## Pancreabil

**Dạng thuốc :** Viên nén bọc.

Nội mỏ túi mật (phun xương) 192mg  
Fenocinol 20mg

**Tác dụng :** Phối hợp dạng thuốc phủ tang với thuốc chống co thắt ống dẫn mật.

**Chỉ định :** Rối loạn châm tiêu, kèm cảm giác đau : dày bụng, ná, buồn nôn...

**Liều dùng :** Ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 viên, vào bữa ăn.

## Pancreatin

**Biệt dược :** Creon (Pháp)

Festale N (Roussel VN)

Nezym forte (Đức)

Neo- Panpur (Hungari)

**Dạng thuốc :** Viên nén, viên nang hay gói bột chứa 300-500mg hoặc 1g pancreatin.

**Tác dụng :** Là dạng thuốc bào chế từ tuyển tụy của lợn, bò... dưới hình thức bột màu trắng hoặc vàng nhạt, chứa các men tiêu hóa ở tụy, như : trypsin, amylase và lipase.

**Chỉ định :** Các chứng dày bụng, châm tiêu do suy tuyển tụy ở một số bệnh như viêm tụy, rối loạn gan-mật

**Liều dùng :** Người lớn, ngày uống 0,5-3g.